

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP
KINH TẾ - KỸ THUẬT**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 197/QĐ-BNV ngày 10 tháng 3
năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội các trường Cao đẳng, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật.
2. Tên giao dịch quốc tế: Association of Technical – Economic Colleges.
3. Tên viết tắt: ATEC

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội các trường Cao đẳng, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật (gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp đại diện cho các hội viên các trường cao đẳng, trung cấp kinh tế - kỹ thuật và hội viên cá nhân của Hiệp hội. Hiệp hội hoạt động vì lợi ích chung, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi trường hội viên và tạo điều kiện để các trường cao đẳng, trung cấp kinh tế - kỹ thuật liên kết, tổ chức các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ chính trị và góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

2. Hiệp hội các trường Cao đẳng, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật bao gồm các trường cao đẳng, trung cấp trong nước đào tạo các ngành, nghề thuộc các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội

a, Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại Trường Cao đẳng cộng đồng Hà Nội, số 102 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

b, Hiệp hội có văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, mở rộng hợp tác quốc tế theo quy định luật pháp Việt Nam và thông lệ quốc tế.

2. Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Hiệp hội

a, Hiệp hội hỗ trợ, giúp đỡ và liên kết các trường, đơn vị hội viên. Cụ thể:

- Tư vấn xây dựng, cụ thể hóa các chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo chương trình, giáo trình bài giảng thuộc các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật;

- Tham gia phối hợp với các bộ, ngành tổ chức các hội thảo, chuyên đề khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo của các ngành kinh tế, kỹ thuật và các nội dung khác về giáo dục đào tạo;

- Phối hợp với các trường thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức mới về công tác quản lý, về kinh tế, kỹ thuật theo từng chuyên ngành cho lãnh đạo, quản lý, giảng viên, cán bộ các trường hội dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành liên quan;

- Trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý, công tác đào tạo, giảng dạy, quản lý học sinh, sinh viên, mở rộng hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học với các trường trong khu vực và quốc tế;

b, Hỗ trợ, giúp đỡ các trường trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, chuyển giao công nghệ có liên quan đến lĩnh vực, đối tượng và phạm vi hoạt động của Hiệp hội.

3. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ ngành khác có liên quan đến lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác và được cấp chứng chỉ hành nghề khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật
10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được Bộ Nội vụ phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên, tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a, Hội viên chính thức: Hội viên tổ chức và hội viên cá nhân:

- Hội viên tổ chức: Các trường cao đẳng, trung cấp kinh tế - kỹ thuật được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam công tác, học tập tại các trường, cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật; cán bộ quản lý, các nhà khoa học có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực quản lý kinh tế, kỹ thuật đã

nghi chế độ tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét, kết nạp làm hội viên chính thức của Hiệp hội;

b, Hội viên liên kết: Tổ chức, công dân Việt Nam có những đóng góp thiết thực để phát triển Hiệp hội và thường xuyên phối hợp với Hiệp hội để thực hiện các chương trình dự án do Hiệp hội tổ chức tán thành và cấp hành Điều lệ Hiệp hội, đóng hội phí hội viên liên kết, được Hiệp hội kết nạp làm hội viên liên kết;

c, Hội viên danh dự: Tổ chức, công dân Việt Nam có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của Hiệp hội, được Hiệp hội mời làm hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a, Hội viên tổ chức: Các trường cao đẳng, trung cấp kinh tế - kỹ thuật được thành lập theo quy định của pháp luật, thừa nhận và chấp hành Điều lệ của Hiệp hội, đóng niên liễm và tham gia hoạt động theo chương trình của Hiệp hội đều được công nhận là hội viên tổ chức của Hiệp hội. Đại diện hội viên tổ chức gia nhập Hiệp hội phải là công dân Việt Nam;

b, Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam công tác, học tập tại các trường, cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật (bao gồm cả công dân đang học tập, công tác, sinh sống tại nước ngoài) tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, đóng hội phí, niên liễm thì được Ban chấp hành công nhận là hội viên chính thức của Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội, được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực của Hiệp hội.

4. Được dự đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được Hiệp hội khen thưởng theo quy định của Hiệp hội

7. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

8. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10: Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội, đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội

Điều 11: Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra khỏi Hiệp hội đối với hội viên

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

a. Tổ chức, công dân Việt Nam có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Điều lệ này muốn trở thành hội viên của Hiệp hội gửi đơn xin gia nhập Hiệp hội đến Chủ tịch Hiệp hội;

b. Chủ tịch Hiệp hội xem xét và đề xuất với Ban Chấp hành Hiệp hội về việc kết nạp hội viên mới;

c. Tổ chức, công dân Việt Nam chỉ được kết nạp là hội viên của Hiệp hội khi được 2/3 (hai phần ba) uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội đồng ý;

d. Quyết định kết nạp hội viên mới vào Hiệp hội sẽ được gửi đến tất cả thành viên trong Hiệp hội và được tuyên bố trong kỳ họp Ban Chấp hành gần nhất của Hiệp hội.

2. Thủ tục xin tạm dừng tham gia Hiệp hội:

a. Vì lý do riêng, hội viên Hiệp hội có thể xin tạm dừng hoạt động trong thời gian không quá một năm của một nhiệm kỳ Đại hội nhưng phải có đơn chính thức gửi Chủ tịch Hiệp hội nêu rõ lý do và thời hạn xin tạm dừng hoạt động (theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội quy định);

b. Trong thời gian tạm dừng hoạt động, hội viên không phải đóng góp các nguồn lực cho Hiệp hội. Tuy nhiên, trong quá trình tạm dừng hoạt động, hội viên này vẫn phải nộp hội phí đầy đủ và đúng hạn như hội viên khác;

c. Chủ tịch Hiệp hội báo cáo tại kỳ họp Ban Chấp hành, nếu Ban Chấp hành Hiệp hội đồng ý thì Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định để hội viên tạm dừng hoạt động;

d. Quyết định tạm dừng hoạt động của hội viên Hiệp hội phải được gửi tới tất cả hội viên trong Hiệp hội.

3. Thẻ thức xin ra khỏi Hiệp hội:

a. Tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội: Hội viên muốn ra khỏi Hiệp hội phải làm đơn gửi tới Chủ tịch Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội báo cáo tại kỳ họp Ban Chấp hành Hiệp hội để thông qua quyết định cho phép hội viên ra khỏi Hiệp hội; Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định cho phép hội viên ra khỏi Hiệp hội; Quyết định ra khỏi Hiệp hội phải được gửi đến tất cả hội viên trong Hiệp hội.

b. Khai trừ khỏi Hiệp hội: Hội viên bị khai trừ khỏi Hiệp hội trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội, làm ảnh hưởng đến thể diện, uy tín và tài chính của Hiệp hội, hội viên không đóng hội phí một năm mặc dù đã được nhắc nhở. Ban chấp hành quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục khai trừ hội viên ra khỏi Hiệp hội;

c. Trách nhiệm hội viên xin ra hay bị khai trừ khỏi Hiệp hội:

- Có nghĩa vụ hoàn tất các nghĩa vụ tài chính, các đóng góp đã cam kết cũng như các chương trình hợp tác;

- Phải bồi hoàn những thiệt hại gây ra cho Hiệp hội và các hội viên của Hiệp hội, phương thức bồi hoàn do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội.
3. Ban Thường vụ Hiệp hội.
4. Ban Kiểm tra Hiệp hội.
5. Thường trực Hiệp hội.
6. Ban Thư ký Hiệp hội.
7. Văn phòng, các ban chuyên môn của Hiệp hội
8. Các tổ chức thuộc Hiệp hội

Điều 13: Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất có $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của đại hội:

a, Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội.

b, Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung), đổi tên, chia, tách, sát nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có)

c, Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hiệp hội.

d, Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra

đ, Các nội dung khác (nếu có)

e, Thông qua nghị quyết Đại hội

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a, Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b, Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá $\frac{1}{2}$ (một phần hai) đại biểu chính thức hoặc hội viên chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14: Ban chấp hành Hiệp hội

1. Ban chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a, Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.

b, Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c, Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội.

d, Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội, quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội, quy chế khen thưởng, kỷ luật và các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật; xem xét kết nạp, tạm dừng sinh hoạt, cho ra khỏi Hiệp hội đối với hội viên;

đ, Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a, Ban chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b, Ban chấp hành mỗi năm họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban chấp hành.

c, Các cuộc họp của Ban chấp hành là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban chấp hành tham gia dự họp. Ban chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban chấp hành quyết định.

d, Các nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15: Ban thường vụ Hiệp hội

1. Ban thường vụ Hiệp hội do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành, Ban thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban thường vụ do Ban chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thường vụ

a, Thay mặt Ban chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều

lệ Hiệp hội, tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành, lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban chấp hành.

b, Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban chấp hành.

c, Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban chấp hành, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban thường vụ

a, Ban thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b, Ban thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban thường vụ.

c, Các cuộc họp của Ban thường vụ là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban thường vụ tham gia dự họp. Ban thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban thường vụ quyết định.

d, Các nghị quyết, quyết định của Ban thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16: Thường trực Hiệp hội, Ban thư ký Hiệp hội

1. Thường trực Hiệp hội;

a, Chủ tịch Hiệp hội

b, Phó chủ tịch Thường trực Hiệp hội

c, Tổng thư ký Hiệp hội (hoặc Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký)

d, Chánh văn phòng Hiệp hội.

2. Ban thư ký Hiệp hội:

a, Trưởng ban thư ký là Tổng thư ký Hiệp hội.

b, Các ủy viên: Là cán bộ các ban chuyên môn được cử vào Ban thư ký.

3. Thường trực Hiệp hội và Ban thư ký Hiệp hội hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội

Điều 17: Ban kiểm tra Hiệp hội

1. Ban kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra:

a, Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành, Ban thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên.

b, Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm tra: Ban kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 18: Chủ tịch, Phó chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a, Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban thường vụ Hiệp hội.

b, Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban chấp hành, Ban thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết đại hội, quyết định của Ban chấp hành, Ban thường vụ Hiệp hội.

c, Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành, Ban thường vụ.

d, Thay mặt Ban chấp hành, Ban thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội.

đ, Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó chủ tịch thường trực Hiệp hội.

3. Phó chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành bầu trong số ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành Hiệp hội quy định. Phó chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 19: Tổng Thư ký

1. Tổng Thư ký do Ban chấp hành bầu và có trách nhiệm:

a. Trực tiếp điều hành, phối hợp các ban chức năng của Hiệp hội để tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban chấp hành, Ban thường vụ về các nội dung hoạt động của Hiệp hội;

b. Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành, Chủ tịch và pháp luật về hoạt động của Hiệp hội;

c. Đảm bảo mối quan hệ với các hội viên và các tổ chức khác;

d. Chịu trách nhiệm về hoạt động của Văn phòng Hiệp hội;

đ. Tổng thư ký được thay mặt Ban thường vụ Hiệp hội giải quyết các công việc thường xuyên của Hiệp hội, điều hành các công việc của Văn phòng Hiệp hội;

e. Trường hợp Tổng thư ký vắng mặt, nếu cần có thể ủy quyền cho Phó tổng thư ký thực hiện nhiệm vụ của Tổng thư ký.

2. Tổng Thư ký là ủy viên Ban thường vụ Hiệp hội, Tổng thư ký có thể do Phó Chủ tịch Hiệp hội kiêm nhiệm.

3. Tổng Thư ký thừa lệnh Chủ tịch ký các văn bản do Chủ tịch ủy quyền và phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội về việc ký các văn bản đó.

Điều 20: Các ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc Hiệp hội

1. Việc thành lập Văn phòng, các ban chuyên môn và bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh của Văn phòng, các ban chuyên môn do Chủ tịch Hiệp hội quyết định và báo cáo với Ban Chấp hành trong kỳ họp gần nhất. Cán bộ của các ban chuyên môn có thể tham gia vào Ban Thư ký Hiệp hội giúp việc tại Đại

hội.

2. Việc thành lập các tổ chức trực thuộc Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, quyết định theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội quyết định và báo cáo với Ban chấp hành trong kỳ họp gần nhất.

3. Văn phòng, các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội hoạt động theo quy chế hoạt động do Chủ tịch Hiệp hội phê duyệt.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁT NHẬP;

HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21: Chia, tách, sát nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách, sát nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 22: Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội

a, Nguồn thu của Hiệp hội

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủy hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b, Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội, do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 23: Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách, sát nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật

3. Ban chấp hành Hiệp hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật

2. Ban chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 25: Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hiệp hội.

2. Ban chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội đại biểu Hiệp hội các trường Cao đẳng, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung

Điều lệ Hiệp hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức là hội viên chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 27: Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội các trường Cao đẳng, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật gồm 8 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Hiệp hội các trường Cao đẳng, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật nhiệm kỳ II (2013 – 2018) thông qua ngày 27 tháng 9 năm 2013 tại Thái Nguyên và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban chấp hành Hiệp hội các trường Cao đẳng, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

Thứ trưởng

Nguyễn Tiền Đình